

Ngày	14,700 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.5%	14.8%	14.0%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	11,200 - 16,381
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	568
Số lượng CPLH (CP)	38,638,600
KLGD BQ 20 phiên (CP)	30,215
Sở hữu nước ngoài	0.1%
Beta	1.24
EPS	2,006
P/E	7.3

DT thuần

Q1/24

401

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 61.0| 17.8%

YoY: ▲ 17.0| 4.3%

LN trước thuế

Q1/24

9.30

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 19.1| 195%

YoY: ▼61.9| -86.9%

LN sau thuế

Q1/24

8.63

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 22.0| 164%

YoY: ▼62.3| -87.8%

ROA

2023

15.0%

+/- YoY: ▲ 10.1%

DT thuần

2023

1,439

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 403| 39.0%

LN trước thuế

2023

157

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 114| 268%

LN sau thuế

2023

145

tỷ VNĐ

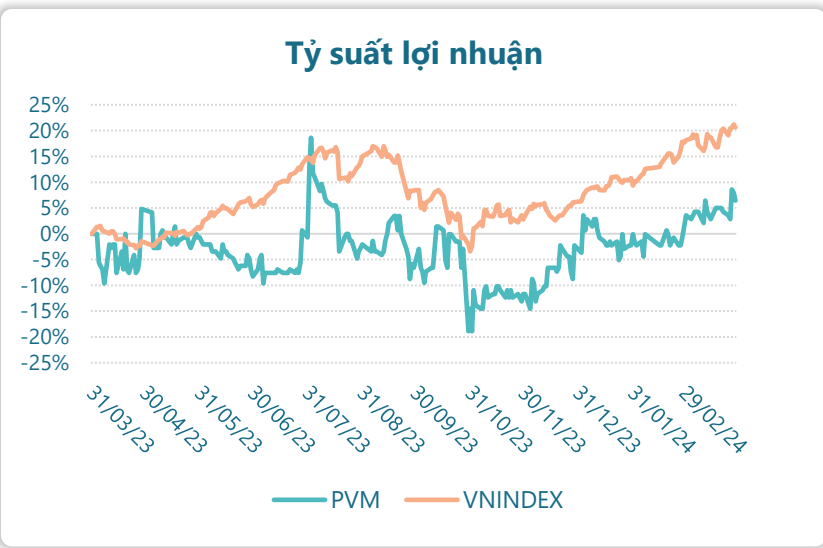
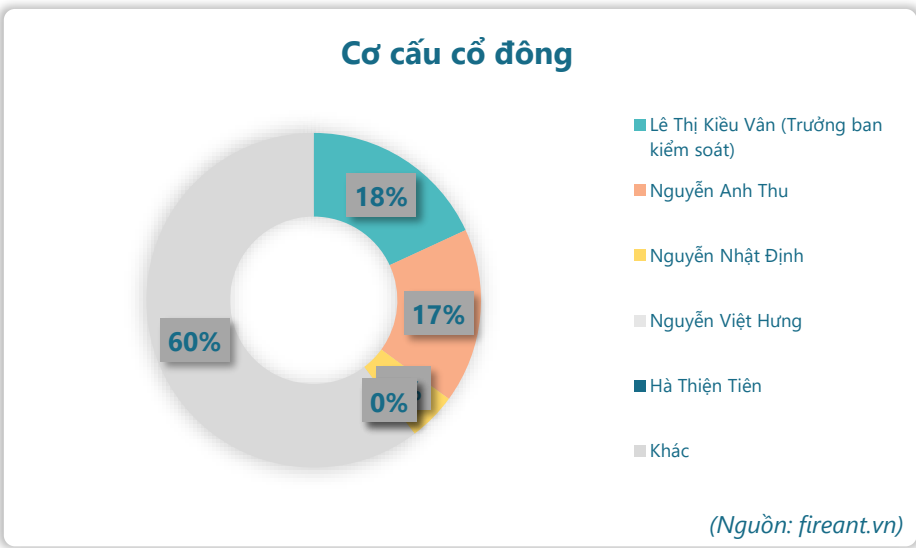
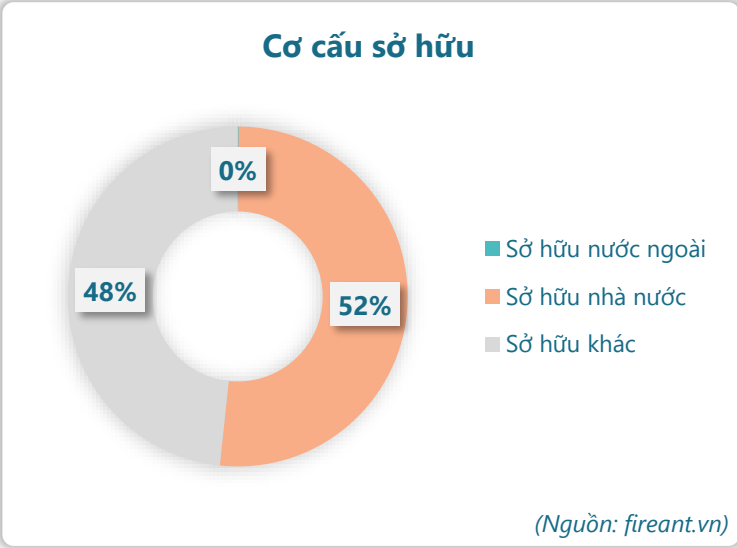
YoY: ▲ 104| 251%

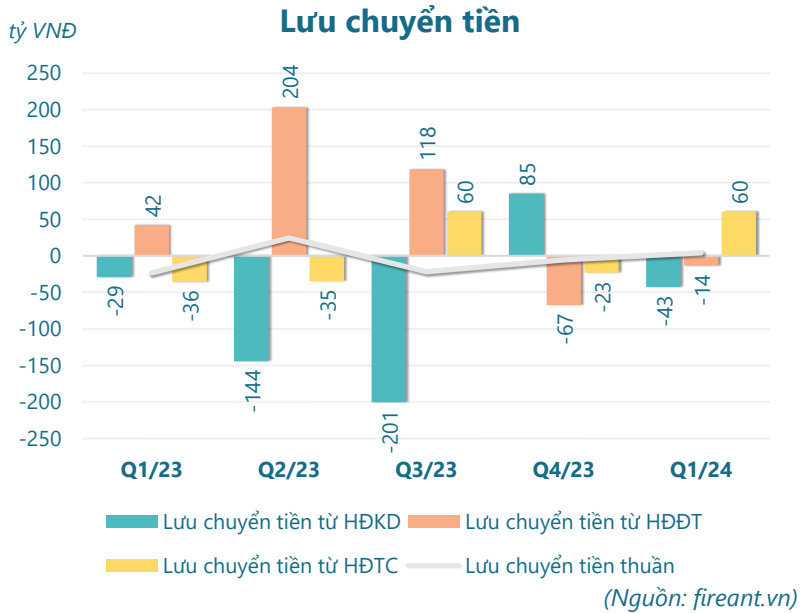
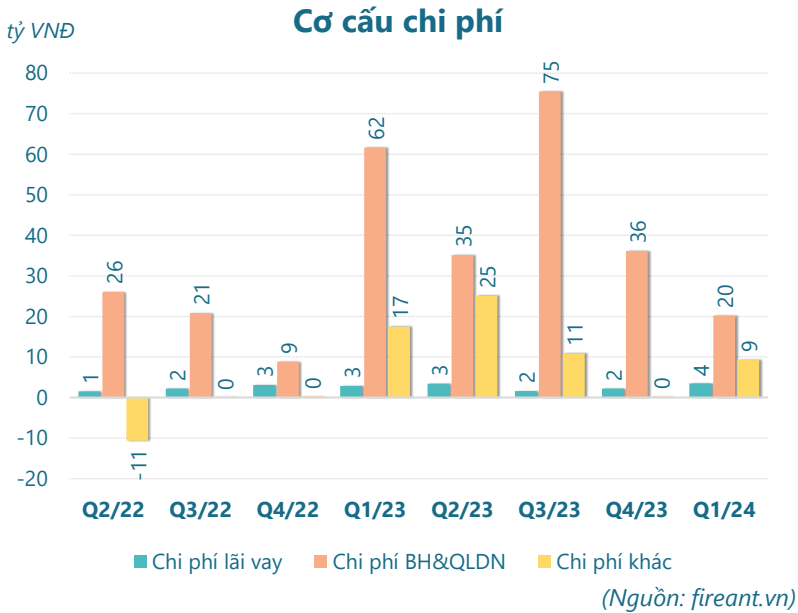
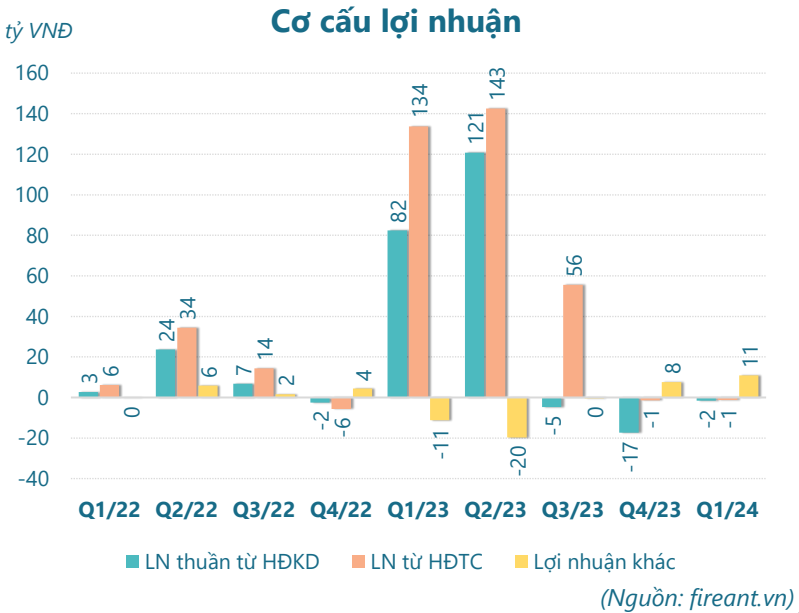
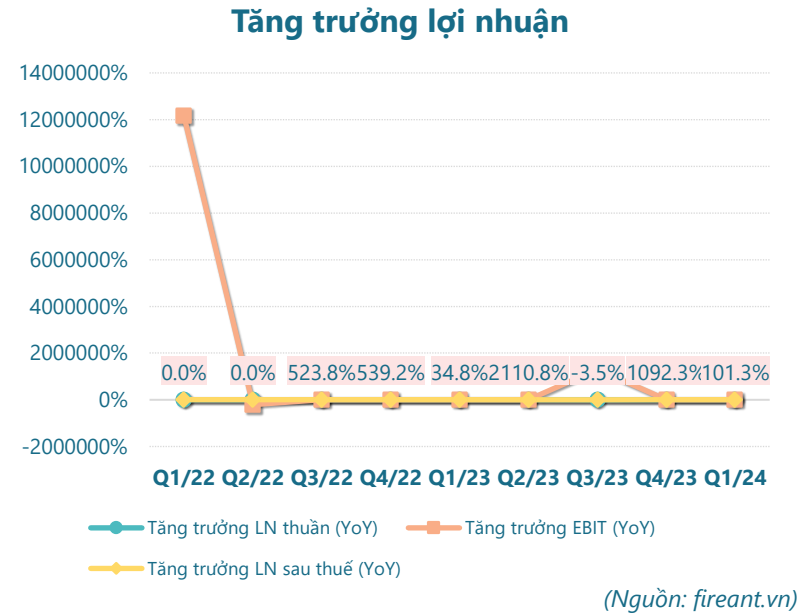
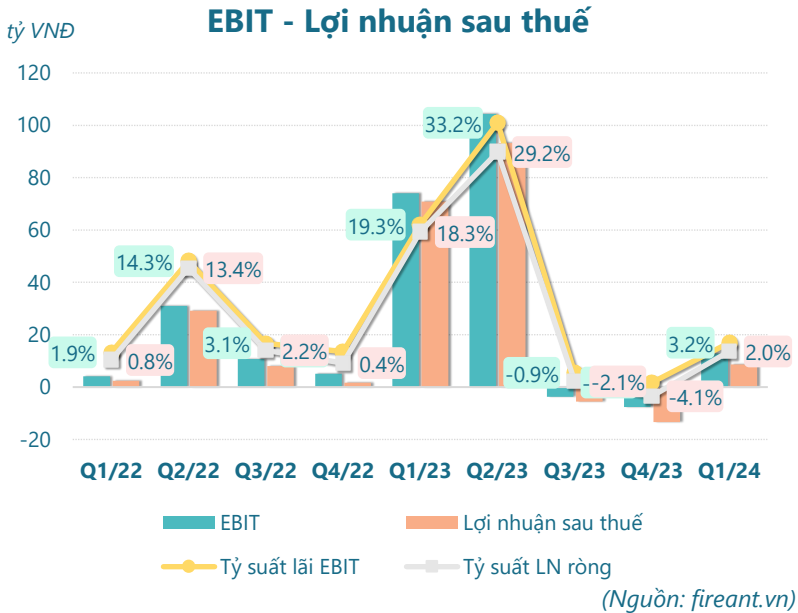
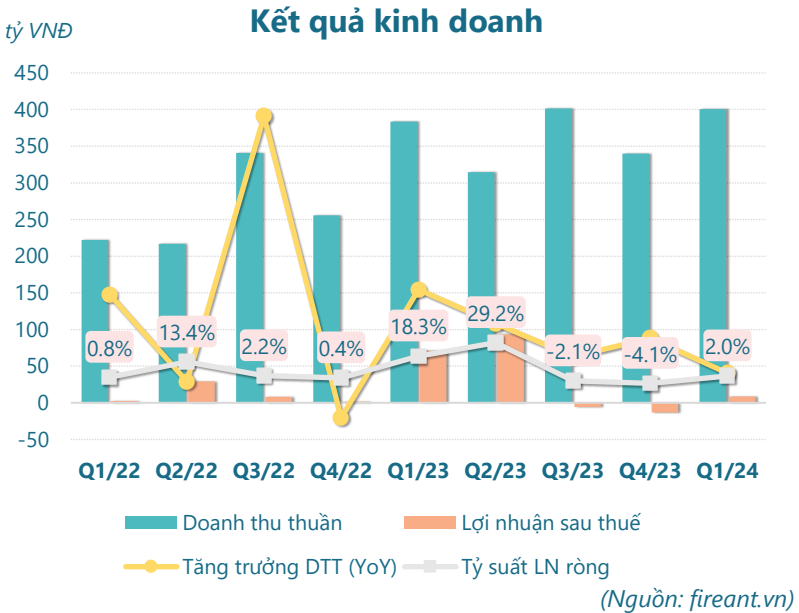
ROE

2023

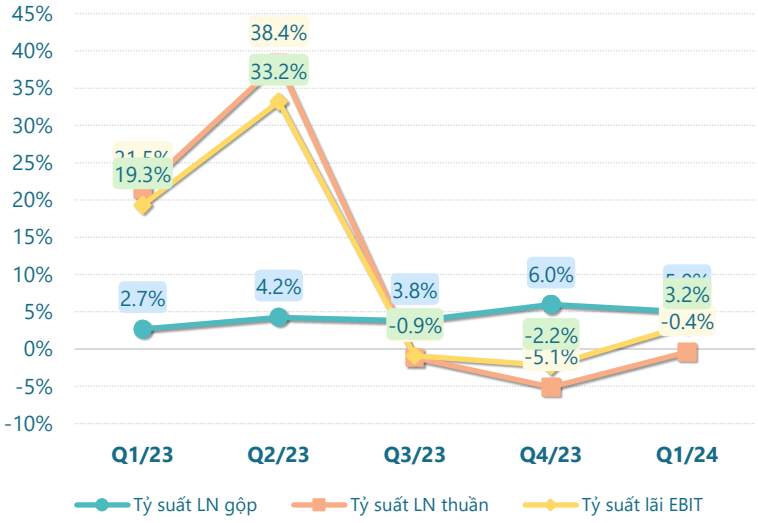
24.0%

+/- YoY: ▲ 16.2%



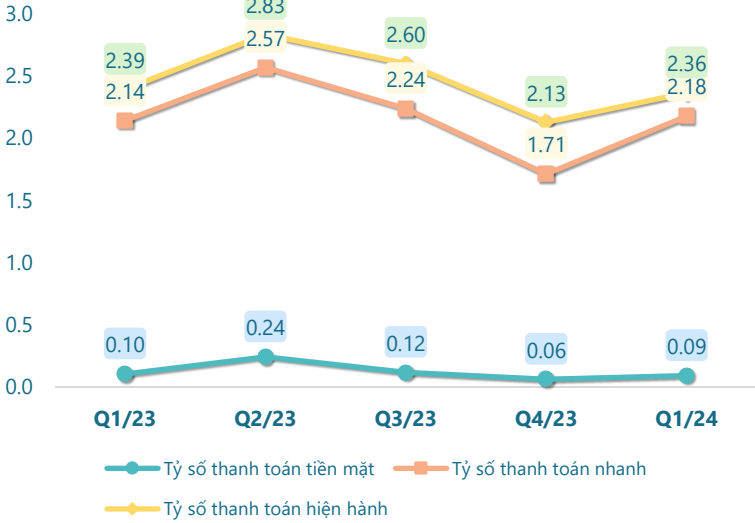


Tỷ suất lợi nhuận



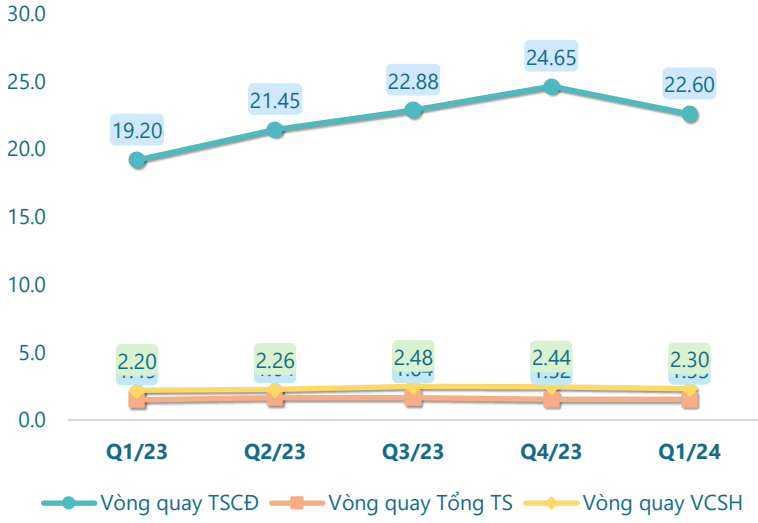
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



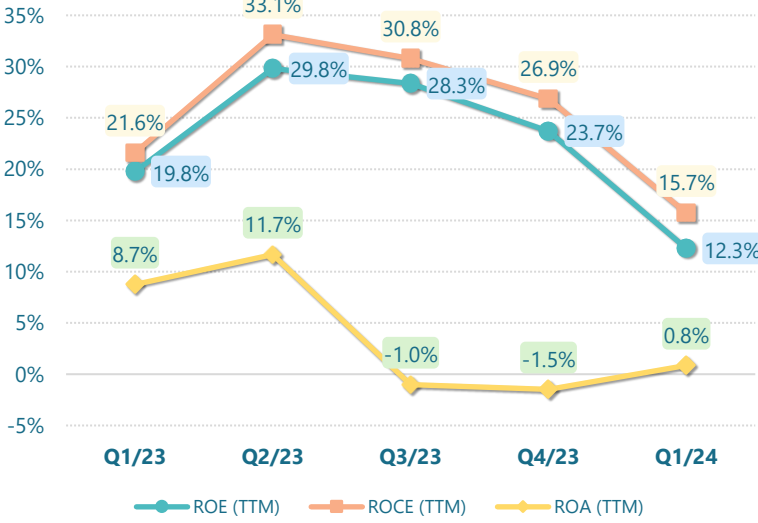
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



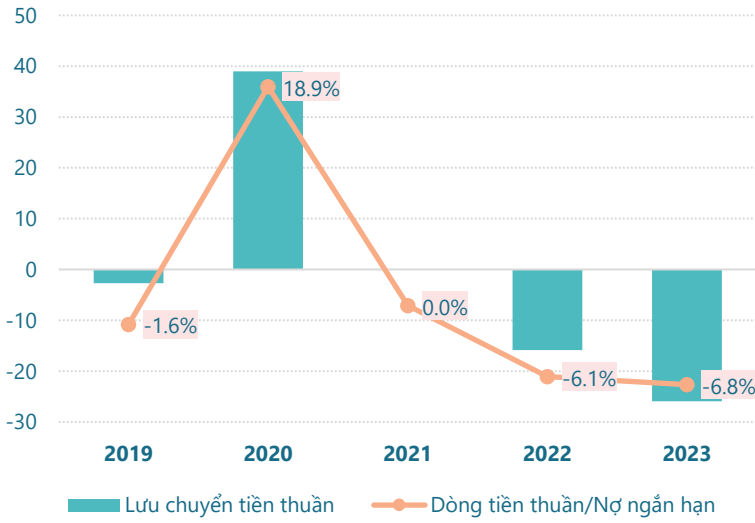
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



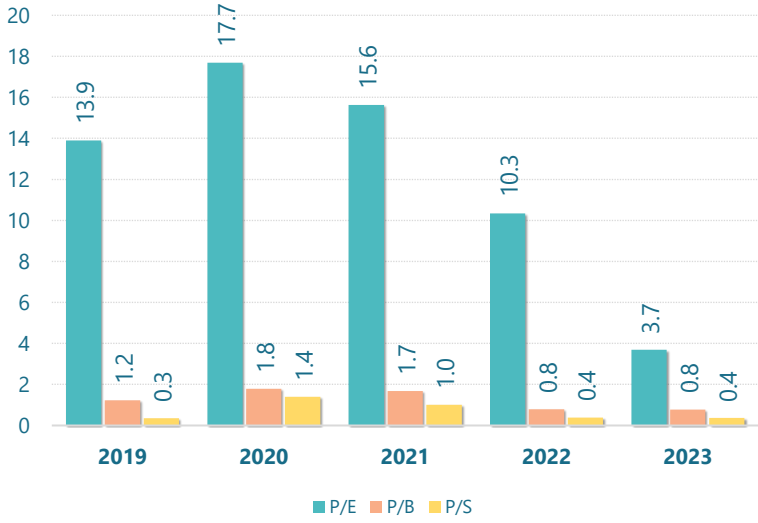
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)